TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số:157/2022/HSST
Ngày: 21/9/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Bích Vân.**
2. Ông Nguyễn Hữu Đệ.
- Thư ký phiên toà: **Bà H Thu Thảo.**
Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà:
Bà Trịnh Thị Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20+21/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 132/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST-HS ngày 07/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1992; Tại: Hà Nội; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn C, xã C, huyện Đông Anh, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: K, sinh 1965; Mẹ: M, sinh 1971; Vợ: T, sinh 1992; Con: Có 03 con lớn sinh 2016, nhỏ sinh 2020; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị can là con út trong gia đình; Tiền sự, tiền án: Không; Bị can bị tạm giữ từ 16/5/2022 đến 23/5/2022; Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1991; Tại: Hà Nội; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện Đông Anh, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Bố: Đ, sinh 1963; Mẹ: V, sinh 1966; Vợ: T, sinh 1992; Con: Có 03 con lớn nhất sinh 2011 nhỏ nhất sinh 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can là con duy nhất trong gia đình; Bị can bị tạm giữ từ 16/5/2022 đến 23/5/2022; Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **L**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1994; Tại: Hà Nội; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn V, xã V, huyện Đông Anh, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 6/12; Bố: D, sinh 1961 (đã chết); Mẹ: L, sinh 1965; Chồng,con: Chưa; Anh chị em: Gia đình có 03 chị em, bị can là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị tạm giữ từ 16/5/2022 đến 23/5/2022; Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: **K**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1998; Tại: Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện Đông Anh, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá:12/12; Bố: K, sinh 1965; Mẹ: H, sinh 1972; Vợ, con: Chưa; Anh chị em: Gia đình có 03 chị em, bị can là con út; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị tạm giữ từ 16/5/2022 đến 23/5/2022; Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

5. Họ và tên: **H**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1996; Tại: Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện Đông Anh, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá:12/12; Bố: T, sinh 1965; Mẹ: C, sinh 1966; Chồng: T; Con: Có 01 con nhỏ sinh 2017; Anh chị em: Gia đình có 03 chị em bị can là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị tạm giữ từ 16/5/2022 đến 23/5/2022; Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

6. Họ và tên: **H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990; Tại: Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện Đông Anh, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá:12/12; Bố: S, sinh 1963; Mẹ: L, sinh 1965; Vợ: H, sinh 1991; Con: Có 02 con, lớn sinh 2013, nhỏ sinh 2017; Anh, chị em: Gia đình có 03 chị em, bị can là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị tạm giữ từ 16/5/2022 đến 23/5/2022; Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

7. Họ và tên: **H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; **S**inh năm: 1990; Tại: Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Bố: Đ, sinh 1962; Mẹ: N, sinh 1961; Vợ: T, sinh 1991; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh 2016, nhỏ nhất sinh 2019; Anh, chị em: Gia đình có 04 chị em, bị can là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị tạm giữ từ 16/5/2022 đến 23/5/2022; Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

8. Họ và tên: **H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1991; Tại: Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện Đông Anh, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá:12/12; Bố: M (tức T), sinh 1965 (đã chết); Mẹ: L, sinh 1965; Vợ, Con: Chưa; Anh, chị em: Gia đình có 03 anh em, bị can là con út; Tiền án, tiền

sự: Không; Bị can bị tạm giữ từ 1/5/2022 đến 23/5/2022; Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

9 Họ tên: **N**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993; Tại: Hà Nội; Nơi ĐKNKTT: Thôn V xã X, huyện Đông Anh, Hà Nội; Chỗ ở: Thôn V, xã V, huyện Đông Anh, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: T, sinh 1969; Mẹ: T, sinh 1971; Chồng: M, sinh 1988; Con: Có 01 con còn nhỏ sinh 2014; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 04 chị em, bị can là con thứ hai trong gia đình; Tiền sự, tiền án: Không; Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17giờ 16 phút ngày 15/5/2022, tổ công tác Công an xã V , huyện Đông Anh tuần tra, kiểm soát tại khu vực thôn N, xã V, huyện Đông Anh, Hà Nội phát hiện và bắt quả tang tại nhà bà C, sinh năm 1966; trú tại: Thôn N, xã V, huyện Đông Anh, có 08 đối tượng đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "3 cây" gồm: H, N, K, H, L, H, H, H. Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 21.200.000 đồng. Tổ công tác tiến hành lập biên bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng và đưa những người liên quan về trụ sở Công an xã V để xác minh làm rõ.

Vật chứng tạm giữ trên chiếu bạc:

- Số tiền 21.200.000đ; Một bộ bài tú-lơ-khơ gồm 36 quân bài; Một chiếc chiếu cói đã qua sử dụng; Một chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng.

Vật chứng tạm giữ trên người các đối tượng:

- H: 01 chiếc điện thoại di động Vsmart Live 4; 01 chiếc ví màu đen bên trong có chứa 55.000 đồng và 01 căn cước công dân.

- N: 01 chiếc điện thoại di động IPhone 7Plus; 01 chiếc ví màu đen bên trong có 58.000 đồng, 01 căn cước công dân.

- L: một chiếc điện thoại di dộng Iphone 6Plus màu vàng và 50.000 đồng.

- K: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu vàng; số tiền 110.000 đồng.

- H: 01 chiếc điện thoại di động IPhone 7 màu trắng; một chiếc ví da màu đen bên trong chứa số tiền 300.000 đồng.

- H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy4 màu xanh đen; 01 ví màu đen bên trong chứa: 01 căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân số, 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV và số tiền 23.000 đồng.

- H: 01 chiếc điện thoại di động IPhone 6s Plus; 01 ví da màu đen bên trong chứa: 01 căn cước công dân.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 15 giờ 00 ngày 15/5/2022 H, K, L, H đến quán Game của anh H, sinh năm 1993 con trai bà C ở thôn N, xã V, huyện Đông Anh, Hà Nội chơi điện tử, sau đó đến khoảng 15h15 thì rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây. L là con nuôi bà C nên đã chỉ địa điểm cho H, K, H cùng đi sang nhà kho cạnh quán điện tử (nằm trong khuôn viên nhà bà C) để đánh bạc. Bà C không giao cho L quản lý nhà kho, bà C cũng không biết việc L rủ các đối tượng vào nhà kho của gia đình bà để đánh bạc. L đi sang quán tạp hoá ở trong thôn mua 01 bộ bài tú lơ khơ về, rồi lên nhà bà C lấy 02 chiếc chiếu cũ gồm 01 chiếu cói, 01 chiếu nhựa xuống trải trên nền nhà kho rồi cùng nhau đánh bạc. Hình thức chơi cụ thể: Các đối tượng sử dụng 32 cây bài (đã bỏ các cây 10, J, Q, K), rồi chia cho các con bạc mỗi người 03 cây bài, sau đó các con bạc cộng số điểm của 03 cây bài rồi tính điểm với người cầm cái. Nếu ai cao điểm hơn (tính số điểm lẻ) thì người đó thắng, ngược lại thì thua. Quy định cho mỗi ván tỷ lệ chơi chống cửa (đặt cược) 50.000 đồng, số tiền chống cửa (đặt cược) tối đa là 100.000 đồng, ai thắng thì được cầm cái. Sau đó có thêm N, H, H, H, N vào cùng tham gia đánh bạc. H khai sử dụng 900.000đ để đánh bạc, N sử dụng 5.000.000đ, L sử dụng 200.000đ, K sử dụng 910.000đ, H sử dụng 1.000.000đ, H sử dụng 350.000đ, H sử dụng 50.000đ, H sử dụng 700.000đ, N sử dụng 400.000đ đánh bạc. N tham gia đánh bạc đến 16h30 do bị thua nên bỏ về trước. Khi các đối tượng ngồi đánh bạc đến 17h16 phút thì bị Công an xã V phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền xác định được các bị can sử dụng để đánh bạc là: 21.250.000đ (gồm 21.200.000đ thu giữ trên chiếu bạc, 50.000đ thu giữ trên người L).

Ngày 30/5/2022 Cơ quan điều tra triệu tập N đến trụ sở để làm việc, N chấp hành, tuy nhiên N không khai nhận hành vi tham gia đánh bạc cùng các bị can trên. Đến ngày 20/6/2022 tại cơ quan điều tra N đã thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc của mình.

Quá trình điều tra đến nay các bị can H, N, K, H, L, H, H, H, N đều khai nhận hành vi đánh bạc của mình như nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản nhận dạng, lời khai người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với bà C và anh H là chủ nhà nhưng không biết việc các bị can sử dụng nhà kho của mình làm nơi đánh bạc, cũng không giao cho L quản lý, thuê, mượn nhà kho, không được hưởng lợi gì. Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với L còn có hành vi thu của các đối tượng số tiền 300.000đ để mua nước uống cho các con bạc. Tuy nhiên địa điểm đánh bạc (nhà kho) không phải

của L, L cũng không sử dụng số tiền vào mục đích cá nhân, nên không đủ căn cứ xử lý L về tội gá bạc.

Đối với vật chứng vụ án gồm:

- Số tiền 21.250.000 đồng (bao gồm 21.200.000 đồng thu trên chiếu bạc và 50.000 đồng tạm giữ của bị can L); 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài; 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng. Chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông anh, xử lý theo quy định.

- Đối với 06 chiếc điện thoại di động; 05 chiếc ví; 04 căn cước; 01 căn cước công dân và số tiền 596.000 đồng là tài sản riêng của các bị can, không liên quan đến vụ án. Ngày 23/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị can H, N, L, K, H, H, H.

Tại bản cáo trạng số 132/CT.VKS ngày 11.8.2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị các bị cáo H, N, L, K, H, H, H, H, N về tội "đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

<u>Tại phiên toà:</u>

+ Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phân tích về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo H, N, L, K, H, H, H, H, N theo tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điêu 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **H** từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **N** từ 12 đến 14 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 23/5/2022.

Xử phạt: **L** từ 12 đến 14 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 23/5/2022.

Xử phạt: **K** từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **H** từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo,, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **H** từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **H** từ 10 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **H** từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 116 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **N** từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 21.500.000 đồng thu giữ của các bị cáo.

Các bị cáo phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

+ Các bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, tang vật thu giữ, biên bản nhận dạng, lời khai của người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 15/5/2022 tại thôn N, xã V, huyện Đông Anh, Hà Nội, các bị can H, N, L, K, H, H, H, H, N đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây, thì bị Công an xã V, huyện Đông Anh phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị can sử dụng để

đánh bạc là 21.250.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo H, N, L, K, H, H, H, H, N đã cấu thành tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố đối với các bị cáo.

[2.2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo cùng đánh bạc bằng hình thức "ba cây" sát phạt nhau bằng tiền, đã trực tiếp xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây khó khăn cho công tác quản lý, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, không những thế còn ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của các bị cáo và còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Tuy nhiên khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần căn cứ vào nhân thân, vai trò cụ thể của từng bị cáo.

[2.3] Xét vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án:

Bị cáo L là người chỉ địa điểm cho các bị cáo đánh bạc, đồng thời L là người đi mua bộ bài tú lơ khơ, lấy chiếu trải để ngồi đánh bạc, do vậy L có vai trò là người chuẩn bị địa điểm, phương tiện để thực hiện tội phạm. Bị cáo cũng là người trực tiếp tham gia đánh bạc và sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo N sử dụng 5.000.000 đồng, bị cáo H sử dụng 1.000.000 đồng, bị cáo K sử dụng 910.000 đồng, chị cáo H sử dụng 900.000 đồng, bị cáo H sử dụng 700.000 đồng, bị cáo N sử dụng 400.000 đồng, bị cáo H sử dụng 350.000 đồng, bị cáo H sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc. Các bị cáo đều phạm tội với vai trò là người trực tiếp đánh bạc, tuy nhiên các bị cáo phạm tội là do bột phát, không có sự chuẩn bị bàn bạc từ trước.

Xét thấy đối với các bị cáo L và N cần có mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo H, K, H, H có vai trò ngang nhau và sử dụng số tiền đánh bạc từ 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng nên cũng cần phải có mức hình phạt cao hơn những bị cáo còn lại. Các bị cáo N, H, H cũng tham gia với vai trò đồng phạm là người trực tiếp đánh bạc, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc ít hơn các bị cáo khác, do vậy nên mức hình phạt sẽ thấp hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần căn cứ vào nhân thân của từng bị cáo.

[2.4] Về nhân thân, tiền án, tiền sự của các bị cáo:

+ Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Theo cung cấp của chính quyền địa phương nơi cư trú của các bị cáo thì các bị cáo đều không vi phạm pháp luật.

[2.5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

+ Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự.

[2.6] Các bị cáo đều là lao động phổ thông, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, số tiền đánh bạc có giá trị không lớn, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo hiện đều đang được tại ngoại và có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo theo qui định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục đối với các bị cáo, có tính chất ngăn ngừa chung và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.7] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng và theo qui định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay xác định các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[2.8] Đối với bà C và anh H là chủ nhà nhưng không biết việc các bị cáo sử dụng nhà kho của mình làm nơi đánh bạc, cũng không giao cho L quản lý, thuê, mượn nhà kho, không được hưởng lợi gì. Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.9] Đối với L còn có hành vi thu của các đối tượng số tiền 300.000đ để mua nước uống cho các con bạc. Tuy nhiên địa điểm đánh bạc (nhà kho) không phải của L, L cũng không sử dụng số tiền vào mục đích cá nhân, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý L về tội gá bạc, do vậy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tang vật chứng:

[3.1] Đối với 06 chiếc điện thoại di động; 05 chiếc ví; 04 căn cước; 01 căn cước công dân và số tiền 546.000 đồng là tài sản riêng của các bị cáo, không liên quan đến vụ án. Ngày 23/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị cáo H, N, L, K, H, H, H là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.2] Đối với 01 chiếc chiếu cói và 01 chiếc chiếu nhựa đều đã qua sử dụng, là phương tiện để các bị cáo thực hiện tội phạm. Qua quá trình điều tra xác định là tài sản của bà C, tuy nhiên bà C không có yêu cầu nhận lại, do vậy nên tịch thu tiêu huỷ.

[3.3] Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[3.3] Đối với số tiền 21.250.000 đồng (bao gồm 21.200.000 đồng thu trên

chiếu bạc và 50.000 đồng tạm giữ của L) thu giữ trên chiếu bạc của các bị cáo là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích để đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[4] Về ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo H, N, L, K, H, H, H, H, N phạm tội "Đánh bạc".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **H 09 tháng** *(Chín)* tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 tháng** *(Mười tám)* kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **N 14 tháng** *(Mười bốn)* tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 28 tháng *(Hai mươi tám)* kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **L 14 tháng** *(Mười bốn)* tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 28 tháng *(Hai mươi tám)* kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **K 09 tháng** *(Chín)* tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng *(Mười tám)* kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **H 06 tháng** *(Sáu)* tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng *(Mười hai)* kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **H 06 tháng** *(Sáu)* tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng *(Mười hai)* kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **H 08 tháng** *(Tám)* tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng *(Mười sáu)* kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **H 09 tháng** *(Chín)* tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng *(Mười tám)* kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **N 06 tháng** *(Sáu)* tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng *(Mười hai)* kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo N, L, K, H, H, H, N cho chính quyền địa phương nơi cư trú của các bị cáo - Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo H cho chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo - Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo H cho chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo - Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài, 01 chiếc chiếu cói và 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 21.250.000 đồng (Hai mốt triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 11/8/2022 tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Anh).

+ Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *VKSND TP. Hà Nội;*
- *Cơ quan THA huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đông Anh;*
- *CA X.C, H.Đông Anh, HN;*
- *UBND X.C, H.Đông Anh, HN;*
- *CA X.V, H.Đông Anh, HN;*
- *UBND X.V, H.Đông Anh, HN;*
- *CA X.T, H.Đông Anh, HN;*
- *UBND X.T, H.Đông Anh, HN;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu./.*

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Huyền